

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 25 – 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Nga

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Anh Bắc

2. Bà Hoàng Thị Kim Quy

Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 09/TB-TA ngày 11/10/2018 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: Lù Văn A; Tên gọi khác: **Lù A A;** Sinh năm 1987 tại tỉnh C; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản 1, xã T, huyện T, tỉnh C; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Lù Văn L Sinh năm 1951 và con bà Vàng Thị T, sinh năm 1952; Bị cáo có 5 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Có vợ là Vàng Thị T, Sinh năm 1987; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 23/4/2018 của Công an xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt Lù Văn A bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa tiền sự;

Bị cáo Lù Văn A bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 16/5/2018 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: Vàng Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984 tại tỉnh LC; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh C; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Vàng Văn C, sinh năm 1963 và con bà Thùng Thị L (Đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ là Vàng Thị X, sinh năm

1983 (đã ly hôn năm 2016); Con có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 23/4/2018 của Công an xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt Vàng Văn Hường bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa tiền sự;

Bị cáo Vàng Văn H bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/5/2018 đến ngày 16/5/2018 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Những bị hại:

+ Anh Hầu A D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản H, xã NN, huyện T, tỉnh C “vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

+ Ông Hảng A T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Bản V, xã N, huyện P, tỉnh C “vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

+ Anh Hoàng Chào T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản M, xã H, huyện P, tỉnh C, “vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

+ Anh Hoàng Dâu M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản M, xã H, huyện P, tỉnh C, “vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

+ Chị Hoàng Xa N tên gọi khác Hoàng Xa N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản M, xã H, huyện P, tỉnh C, “vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

+ Anh Vàng Ngọc C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Bản M, xã H, huyện P, tỉnh C, “vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

- Người làm chứng: Anh Đèo Văn S, sinh năm: 1985

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Công an tỉnh Lai Châu.

“có mặt tại phiên tòa”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đèo Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: bản H, xã B, huyện P, tỉnh C “vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

- *Người bào chữa cho bị cáo* **Lù Văn A (tên gọi khác Lù A A):**

Ông Nguyễn Công Hường - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu “có mặt tại phiên tòa”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 07/5/2018, tại khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu thuộc Tổ 22, phường Đô, thành phố C, tỉnh C, Lò Văn A và Vàng Văn H đi bộ với mục đích trộm cắp tài sản thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô JUPETER nhãn hiệu XANPANECO màu đen BKS: 25T1- 005.61 của ông Hảng A T, sinh năm 1960, trú tại bản V, xã N, huyện P, tỉnh C dựng ở vỉa hè cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu không có ai trông giữ, A và H thống nhất: Lù Văn A đi bộ đến khu vực khách sạn HN đợi còn H đi đến chỗ chiếc xe dắt xe xuống lòng đường rồi đẩy xe đến chỗ A đợi sau đó cả hai đi đến khu vực công viên vườn cây xanh thuộc Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh C. A xuống xe giật dây mát của xe mô tô rồi đạp nổ xe, A điều khiển xe Hngôi sau đi đến bản H, xã B, huyện P, tỉnh C tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an huyện Phong

Thổ, tỉnh Lai Châu phát hiện thu giữ chiếc xe trên và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra(PC45) Công an tỉnh Lai Châu để điều tra làm rõ.

Ngày 08/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khởi tố đối với Lù Văn A và Vàng Văn H; Ngày 16/5/2018 ban hành quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lù Văn A, Vàng Văn H. Ngày 28/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu chuyển hồ sơ vụ án theo thẩm quyền đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giải quyết.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Lù Văn A và Vàng Văn H khai nhận còn thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 23/4/2018, Vàng Văn H và Lù Văn A bị Công an xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính số 06,07 về hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó khoảng 07 giờ sáng ngày 03/5/2018, Lù Văn A, Vàng Văn H cùng Đèo Văn S, sinh năm 1985, trú tại Bản N, xã M, huyện P, tỉnh C rủ nhau đi ăn trộm chuối. Lù Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 25F3- 0446 của H chở S và H đến bản M, xã H, huyện P, tỉnh C phát hiện nhiều nương chuối ở ven đường không có ai trông giữ. Lúc này S cầm 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 35 cm cán gỗ vào nương chuối chặt 06 buồng chuối của anh Hoàng Chào T, sinh năm 1983, chị Hoàng Xa N, sinh năm 1983, anh Hoàng Dâu M, sinh năm 1990, anh Vàng Ngọc C, sinh năm 1974 cùng trú tại bản M, xã H, huyện P, tỉnh C còn A và H vác chuối S chặt cất giấu ở bụi cây cạnh đường bản M. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, A và H đến lấy 06 buồng chuối ở bản M, xã H, huyện P, tỉnh C đem đi bán thì bị phát hiện thu giữ 06 buồng chuối có tổng trọng lượng 64 kg.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 06/5/2018, Lù Văn A và Vàng Văn H đi bộ đến khu vực nhà nghỉ B thuộc tổ 12, phường Đ, thành phố C, tỉnh C mục đích trộm cắp tài sản thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô kiểu xe Win nhãn hiệu ESPERO màu đen BKS: 25F5- 1805 của anh Hàu A D, sinh năm 1992, trú tại bản P, xã NN, huyện T, tỉnh C dựng ở ven đường, không ai trông giữ. Cả hai thống nhất lấy trộm chiếc xe trên, A đi đến chỗ chiếc xe sau đó đạp nổ xe máy thì thấy xe nổ máy cả hai đi xe đến xã B, huyện P, tỉnh C bán cho Đèo Văn T, sinh năm 1993, trú tại bản H, xã B, huyện P, tỉnh C với giá 500.000 đồng. Số tiền bán xe H và A đã tiêu dùng cá nhân hết.

Ngày 07/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu của anh Đèo Văn T, sinh năm 1993, trú tại bản H, xã B, huyện P, tỉnh C một xe mô tô kiểu xe Win nhãn hiệu ESPERO màu đen BKS: 25F5- 1805 do A và H đã bán cho anh Đèo Văn T.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lù Văn A, Vàng Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Những bị hại: Anh Hoàng Chào T, Anh Hoàng Dâu M, chị Hoàng Xa N (tên gọi khác Hoàng Xa N), anh Vàng Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra các bị hại trình bày: Thời gian, địa điểm, số lượng các buồng chuối của các bị hại bị trộm cắp phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ

khác; Bị hại ông Hằng A T, anh Hầu A D vắng mặt tại phiên tòa trình bày: Thời gian, đặc điểm chiếc xe của ông T và anh D bị mất đều phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đèo Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra anh trình bày: Thời gian, địa điểm, đặc điểm chiếc xe anh mua của hai bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác, anh không biết chiếc xe đó là tài sản do trộm cắp mà có. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh trình bày đối với số tiền anh đã mua xe 500.000 đồng, anh không yêu cầu hai bị cáo phải trả lại.

Người làm chứng anh Đèo Văn S có mặt tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra anh S trình bày: Thời gian, địa điểm, đặc điểm các buồng chuối anh S cùng các bị cáo trộm cắp ngày 03/5/2018 tại xã H, huyện P, tỉnh C phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác. Về số lượng buồng chuối S đem đi tiêu thụ không phù hợp với lời khai của các bị cáo tuy nhiên do không thu được số lượng buồng chuối đã tiêu thụ và không xác định được người đã mua số lượng buồng chuối của các bị cáo và anh S bán nên không đủ căn cứ giải quyết. Đối với anh Đèo Văn S, trước khi thực hiện hành vi trộm chuối anh S chưa có tiền án, tiền sự, hành vi trộm cắp chuối của Đèo Văn S thực hiện cùng các bị cáo A, H không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Lai Châu đã ra QĐ xử phạt hành chính số 53/QĐ-XPHC, ngày 28/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Những bị hại anh Hoàng Dâu M, chị Hoàng Xa N, anh Vàng Ngọc C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu hai bị cáo A và H phải bồi thường thiệt hại thêm khoản tiền nào nữa; Bị hại anh Hoàng Chào T trong giai đoạn điều tra, truy tố có yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường 1.000.000 đồng tiền công chăm sóc chuối, nhưng trong giai đoạn xét xử, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh T không yêu cầu hai bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng;

Bị hại ông Hằng A T, anh Hầu A D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản là chiếc xe mô tô JUPETER nhãn hiệu XANPANECO màu đen BKS: 25T1-005.61 cho ông Hằng A T và chiếc xe mô tô kiểu xe Win nhãn hiệu ESPERO màu đen BKS: 25F5- 1805 cho anh Hầu A D. Đồng thời ông T và anh D không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường bất kỳ một khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đèo Văn T trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt: đối với số tiền anh mua chiếc xe mô tô kiểu xe Win nhãn hiệu ESPERO màu đen BKS: 25F5- 1805 do A và H đã bán cho anh với giá 500.000 đồng, anh không yêu cầu hai bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Về trách nhiệm hình sự: Các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử hai bị cáo theo quy định của pháp luật;

Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Lai Châu kết luận: 01 chiếc xe máy JUPETER nhãn hiệu XANPANECO màu đen bạc, biển kiểm soát 25T1- 00561; số khung 190863; số máy 3*60190863 đã qua sử dụng còn lại khoảng 30% giá trị sử

dụng sẽ còn giá trị còn lại như sau: $13.000.000 \text{ đồng} \times 30\% = 3.900.000 \text{ đồng}$ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Lai Châu kết luận: 01 chiếc xe máy Win nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 25F5- 1805; số khung A119969; số máy B119969 xe cũ đã qua sử dụng còn lại khoảng 20% giá trị sử dụng sẽ có giá trị còn lại là $10.500.000 \times 20\% = 2.100.000 \text{ đồng}$ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 109/HĐĐGTS ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: 06 buồng chuối xanh, loại chuối tây (Chuối đã thu hoạch được) tổng trọng lượng 06 buồng là 64 kg có giá trị là 780.032 nghìn đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn không trăm ba mươi hai đồng).

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTP ngày 21/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố các bị cáo Lù Văn A (Lù A A), Vàng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lù Văn A (Lù A A), Vàng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lù Văn A, xử phạt các bị cáo Lù Văn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2018; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vàng Văn H, xử phạt Vàng Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2018; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo; Các biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Hầu A D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh C một xe mô tô WIN màu đen nhãn hiệu ESPERO số khung: RPEXCH8PEAA119969, số máy VDEJQI152FMH-B119969 xe không có biển kiểm soát; Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Hằng A T, sinh năm 1960, địa chỉ: Bản V, xã N, huyện P, tỉnh C một xe mô tô JUPITER màu đen bạc, nhãn hiệu XANPANNECO số khung RLPWCHPUM6B190863, số máy VLF1P52FMH-3*60190863 biển kiểm soát 25T1-005.61; Trả lại cho bị cáo Lù Văn A một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen; Trả lại cho bị cáo Vàng Văn H 01 con dao gọt hoa quả dài 20cm, cán gỗ, bao dao bằng nhựa;

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước một xe mô tô kiểu xe Honda WAVE màu đen có số khung RLHHC09077Y391981, số máy HC09E5491236, xe không có biển kiểm soát; Tịch thu tiêu hủy một con dao bằng kim loại dài 35 cm, cán dao làm bằng gỗ, phần rộng nhất 05 cm;

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Hoàng Chào T, chị Hoàng Xa N, anh Hoàng Dâu M và anh Vàng Ngọc C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu hai bị cáo bồi thường nữa nên không đề nghị HĐXX giải quyết; ông Hằng A T và anh Hầu A D

xin lại hai chiếc xe mà hai bị cáo A, H đã trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của các cơ quan tố tụng, các quyết định, cáo trạng, kết luận nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lù Văn A có ý kiến như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Lù Văn A được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo Lù Văn A.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Đối với việc áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Kiểm sát viên đã đề nghị; Đối với áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo Lù Văn A, Viện kiểm sát không chấp nhận đề nghị của người bào chữa vì theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo A không thuộc trường hợp được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/5/2018 đến 07/5/2018, Lù Văn a và Vàng Văn H cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần 1: Khoảng 07 giờ ngày 03/5/2018 tại bản M, xã H, huyện P, tỉnh C, bị cáo Lù Văn A và Vàng Văn H lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Hoàng Chào T, Hoàng Dâu M, Vàng Ngọc C và chị Hoàng Xa N nên đã có hành vi trộm cắp

06 buồng chuối có tổng trọng lượng 64 kg có giá là 780.032 đồng khi hai bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà chưa được xóa tiền sự.

Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 06/5/2018 tại Tổ 12, phường Đ, thành phố C, tỉnh C, Lù Văn A và Vàng Văn H lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Hầu A D, sinh năm 1992, trú tại bản P, xã N, huyện T, tỉnh C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy Win nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 25F5- 1805; số khung A119969; số máy B119969 có giá trị 2.100.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 10 giờ ngày 07/5/2018 tại cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh C thuộc Tổ 22, phường Đ, thành phố C, tỉnh C, Lù Văn A và Vàng Văn H có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy JUPETER nhãn hiệu XANPANECO màu đen bạc, biển kiểm soát 25T1- 00561, số khung 190863, số máy 3*60190863 có giá trị là 3.900.000 đồng của anh Hằng A T, sinh năm 1960, trú tại bản V, xã N, huyện P, tỉnh C.

Tổng giá trị tài sản Lù Văn A và Vàng Văn H chiếm đoạt là 6.780.032 đồng (Sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn không trăm ba mươi hai đồng chẵn), mục đích trộm cắp tài sản trên bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2018 đến ngày 03/5/2018 mặc dù các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính trộm cắp tài sản vào ngày 23/4/2018 nhưng sau đó đến ngày 03/5/2018 các bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Lù Văn A, Vàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hai bị cáo rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp và cùng thực hành tích cực nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội cả hai bị cáo đều thực hành tích cực, do đó các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 23/4/2018 Công an xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC đối với bị cáo Lù Văn A và quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC đối với Vàng Văn H. Các quyết định xử phạt hành chính trên đối với hai bị cáo A, H đều bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Tính đến lần phạm tội này các bị cáo A, H chưa được xóa tiền sự, các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Lù Văn A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện nhiều lần đối với hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn đồng thời các bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Một xe mô tô WIN màu đen nhãn hiệu ESPERO số khung: RPEXCH8PEAA119969, số máy VDEJQI152FMH-B119969 xe không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hầu A D, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị xin lại tài sản là chiếc xe trên. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô WIN màu đen nhãn hiệu ESPERO số khung: RPEXCH8PEAA119969, số máy VDEJQI152FMH-B119969 xe không có biển kiểm soát là tài sản hợp pháp của anh D nên cần trả lại cho anh Hầu A D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh C theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Một xe mô tô JUPITER màu đen bạc, nhãn hiệu XANPANNECO số khung RLPWCHPUM6B190863, số máy VLF1P52FMH-360190863 biển kiểm soát 25T1-005.61. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Hảng A T, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hảng A T, sinh năm 1960, địa chỉ: Bản V, xã N, huyện P, tỉnh L theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Một xe mô tô kiểu xe Honda WAVE màu đen có số khung RLHHC09077Y391981, số máy HC09E5491236, xe không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Vàng Văn H. Xét thấy quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo quy định

tại điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen thu giữ của bị cáo Vàng Văn H, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận là tài sản hợp pháp của bị cáo Lù Văn A. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lù Văn A theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Một con dao bằng kim loại dài 35 cm, cán dao làm bằng gỗ, phần rộng nhất 05 cm là vật chứng các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Một con dao gọt hoa quả dài 20cm, cán gỗ, bao dao làm bằng nhựa là tài sản của bị cáo Vàng Văn H, xét thấy các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Vàng Văn H theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Hoàng Dâu M, chị Hoàng Xa N, anh Vàng Ngọc C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu hai bị cáo A và H phải bồi thường thiệt hại thêm khoản tiền nào nữa nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết; Bị hại anh Hoàng Chào T tại giai đoạn điều tra, truy tố yêu cầu hai bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng tiền công chăm sóc chuối nhưng trong giai đoạn xét xử thể hiện trong đơn xin xét xử vắng mặt anh T trình bày anh không yêu cầu các bị cáo A, H bồi thường thiệt hại 1.000.000 đồng nữa nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết;

Bị hại ông Hảng A T, anh Hàu A D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong giai đoạn điều tra, truy tố và trong đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản là chiếc xe mô tô JUPETER nhãn hiệu XANPANECO màu đen BKS: 25T1- 005.61 cho ông Hảng A T và chiếc xe mô tô kiểu xe Win nhãn hiệu ESPERO màu đen BKS: 25F5- 1805 của anh Hàu A D, đồng thời ông T, anh D không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường bất kỳ một khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đèo Văn T trong giai đoạn điều tra, truy tố và trong đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu hai bị cáo phải trả lại số tiền 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Xét đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn A của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ, bị cáo A không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Lù Văn A (tên gọi khác Lù A A), Vàng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lù Văn A (tên gọi khác Lù A A) 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2018.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vàng Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2018.

[3] Về vật chứng:

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Hầu A D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh C một xe mô tô kiểu xe WIN màu đen nhãn hiệu ESPERO số khung: RPEXCH8PEAA119969, số máy VDEJQI152FMH-B119969 xe không có biển kiểm soát;

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Hàng A T, sinh năm 1960, địa chỉ: Bản V, xã N, huyện P, tỉnh C một xe mô tô JUPITER màu đen bạc, nhãn hiệu XANPANNECO số khung RLPWCHPUM6B190863, số máy VLF1P52FMH-3*60190863 biển kiểm soát 25T1- 005.61;

Trả lại cho bị cáo Lù Văn A một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen;

Trả lại cho bị cáo Vàng Văn H 01 con dao gọt hoa quả dài 20cm, cán gỗ, bao dao làm bằng nhựa;

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước một xe mô tô kiểu xe Honda WAVE màu đen có số khung RLHHC09077Y391981, số máy HC09E5491236, xe không có biển kiểm soát;

Tịch thu tiêu hủy: Một con dao bằng kim loại dài 35 cm, cán dao làm bằng gỗ, phần rộng nhất 05 cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 28/8/2018 giữa Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu)

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Nga

